

Mùa Xuân:

Tình Yêu Của Mẹ

Trước khi chia tay, mẹ đã ôm con rất lâu. Con quay lưng đi về phía cư xá của sinh viên. Bố mẹ lên xe trở về nhà. Trong lúc quay đầu xe, bố nhìn sang bên. Con biết không, bố thấy mẹ đang lau nước mắt. Mắt mẹ đỏ hoe. Mẹ lúng túng quay mặt đi. Mẹ lau nước mắt bằng lưng bàn tay, những giọt nước mắt vẫn ứa không ngừng. Chắc khi ôm con trong tay mẹ đã xúc động quá, hay cánh tay ôm chặt thân thể ấm áp của con và không cảm được giọt lệ. Hay nước mắt mẹ đã trào ra đúng lúc mẹ buông lỏng hai tay, và thấy đứa con với hai bắp tay cứng, với cái lưng rắn rỏi, đang rời xa thân thể mình.

Bố không khóc. Khi một đứa con đi xa, người mẹ bao giờ cũng xúc động hơn là bố, có phải không? Vì các bà mẹ đã mang nặng, đẻ đau. Đứa con đã là một phần của thân thể mẹ suốt chín tháng trời. Và khi con rời khỏi mẹ ra đời thành một con người riêng, mẹ chịu bao cảm giác đau đớn.

Khi sinh con ra đời, mẹ cũng đau đớn như bị xé da cắt thịt, nhưng chỉ là cái đau của thể chất. Bù lại, khi nghe con cất tiếng khóc, khi được nhìn thấy cái mặt còn đầy nhăn nheo và thân thể nhỏ xíu còn dính đầy máu của con, thì không còn đau chút nào, mà mẹ sung sướng như ngắm một đóa hoa vừa nở. Nếu các bà mẹ yêu thương, chiều chuộng con quá, quyến luyến các con quá, bảo bọc các con nhiều khi quá đáng, cũng có thể vì họ cứ coi các con vẫn là một phần thân thể của họ. Suốt đời, các bà mẹ chứng kiến đứa con đó đang bị lấy đi, tách ra, càng ngày càng xa họ.



Ký họa "Mẹ và Con"
Họa sĩ - Cựu Giáo Sư Thanh Trí

Nhìn mẹ lau nước mắt, quay mặt đi dẫu nổi xúc động của mình, bố lại nhớ bà nội. Ngày xưa bà nội phải chia tay bố từ lúc bố mới năm, sáu tuổi. Ông nội mất, bà phải gửi bố cho họ hàng nuôi, cô dì, chú bác, anh chị lớn, đùm bọc những trẻ mồ côi, họp thành cái "mạng lưới an sinh xã hội" của dân mình ngày xưa. Lâu lâu bà nội đến thăm bố ở nhà ông Cảo, đưa bố đi chơi một buổi, rồi lại phải ra đi. Khi chia tay bà nội không ôm bố như mẹ ôm con bây giờ. Nhưng nước mắt thì vẫn là những giọt nước mắt đó. Nếu hôm nay bà nội còn sống ở đây để tiễn con vào trường xa nhà năm trăm cây số, chắc bà nội cũng sẽ ôm con, và chắc cũng khóc như mẹ con vậy.

Nhưng bố mẹ biết con đã lớn khôn, con đủ sức mạnh của một thanh niên mười tám tuổi, sẵn sàng bước vào đời. Con đã tự quyết định chọn trường học, tự chọn ngành theo học. Mùa hè năm ngoái, không cho bố mẹ biết trước, con đã tự quyết định làm lễ quy y và hứa giữ năm giới! Một người đã trưởng thành, tự biết mình đã trưởng thành mới suy nghĩ và lựa chọn lấy những quyết định cả cuộc đời như vậy. Cho nên mẹ khóc khi từ giã con ra về, chắc không phải vì quá lo lắng con không sống nổi một mình đâu. Rồi con sẽ thấy, các bà mẹ đều khóc khi tiễn chân một đứa con lên đường, khi

đưa con bước vào một cuộc đời mới, như con đi học xa, đi làm ở nơi xa, hay con gái đi lấy chồng. Các bà mẹ có lúc khóc vì vui, có lúc khóc vì buồn, vì mừng quá cũng có, vì giận quá cũng có. Có ai hỏi "Mẹ ơi, tại sao mẹ lại khóc?". Thường thường, chúng ta không đặt câu hỏi đó, chúng ta đón nhận những giọt nước mắt của mẹ và để yên cho mẹ khóc, và lòng chúng ta bùi ngùi. Chúng ta chia sẻ niềm xúc động, có thể là buồn bã, có thể hân hoan, trong những giọt nước mắt của mẹ. Chúng ta đón nhận những giọt nước mắt của mẹ mình, hay của tất cả các bà mẹ trên thế gian này, như mặt đất hứng cơn mưa mùa Xuân. Nước mắt của các bà mẹ như mưa Xuân tưới xuống cây cỏ tâm hồn nhân loại. Nhờ thế, tâm hồn chúng ta bớt khô, bớt cứng đi. Nhiều khi chúng ta có thể bình tĩnh, có khi cố gắng giữ lòng dửng dưng trước cảnh khổ đau của loài người. Nhưng khi nhìn bà mẹ khóc vì phải xa một đứa con, hay mất đi một đứa con, hay tìm lại được một đứa con, thì không ai cảm lòng được. Chúng ta chia sẻ được niềm xúc động đó, vì tất cả loài người chứa trong tâm thức những mầm mống thiện giống nhau.

Nếu trong lòng mọi người có sẵn những mầm mống của điều Thiện, để có lúc mầm Thiện trỗi dậy, lớn lên, hiển lộ ra, thì bỏ nghi chặc một phần cũng vì chúng ta đã có dịp tiếp xúc với những giọt nước mắt của mẹ, mẹ của mình hay các bà mẹ khác. Những giọt nước mắt mẹ không dậy bão, không lên lớp, không giăng giải cho chúng ta biết thế nào là làm điều lành, không khuyên chúng ta bỏn phận phải làm điều lành.

Không ai cần giảng giải cho hạt thóc phải nảy mầm như thế nào. Mưa Xuân rơi xuống, thấm vào đất, và cứ như thế, hạt thóc sẽ nảy mầm, mạ xanh mọc lên phơi phới. Tình yêu của các bà mẹ, cũng như mưa Xuân, không lý luận, không giải thích cho chúng ta về điều lành. Tình yêu của mẹ giúp cho điều lành trong ta tự nảy nở. Sung sướng cho những ai mỗi ngày được nhìn

thấy quanh mình những người mẹ yêu con, và hiểu được mẹ thương con như thế nào.

Ở tuổi con, bố biết rằng con thích lý luận, thích giảng giải, thích dùng lý trí tới mức tối đa. Sống ở một thời đại lấy khoa học làm động cơ thúc đẩy sự tiến bộ, chúng ta rất thích suy nghĩ, tính toán và giải quyết các vấn đề, lựa chọn các quyết định một cách khoa học, nghĩa là dùng lý trí một cách khéo léo nhất, có hiệu quả cao nhất. Ngay trong các vấn đề tương quan giữa người với người, chúng ta cũng muốn đem bộ máy lý trí ra dùng càng nhiều càng tốt. Con đã học xong môn Đạo Đức Học ở trường cao đẳng, con đã thấy các triết gia phân tích và lý luận về căn bản của điều Thiện như thế nào. Các bạn con đã thảo luận, đã tranh luận với nhau các vấn đề như "Nên bãi bỏ hay nên giữ án tử hình?", "Nên cấm đoán hay nên hợp pháp hóa việc phá thai?" Những vấn đề khác được cả nước bàn luận như "Trợ cấp xã hội có ích lợi cho người thụ hưởng hay không và tới mức độ nào?" Hay là "Một nước có quyền mang quân đội tới tham dự vào cuộc chiến tranh ở một nước khác không?" . . . Khi con tham dự hay theo dõi các cuộc thảo luận đó, con thấy thế nào? Nhiều cuộc thảo luận rất hào hứng, rất vui, nhiều người lý luận rất giỏi, những minh chứng rất hùng hồn. Khi thảo luận xong, người thắng với kẻ thua có thể đều vui vì đã tận dụng khả năng lý luận của mình, như các đấu thủ sau một cuộc chơi thể thao giao hữu.

Nhưng nhiều khi các cuộc thảo luận đó không cho chúng ta biết, cuối cùng, đâu là sự thật, đâu là điều tốt nhất nên theo. Con đã học môn Triết Lý của Khoa Học (Philosophy of Science), và con biết giới hạn của phương pháp khoa học. Khoa học giúp chúng ta tránh các sai lầm trong khi đi tìm sự thật, trong khi kỹ thuật tìm các giải pháp tối ưu (optimum). Nhưng khoa học không dám quả quyết chỉ một điều gì đó là sự thật, chỉ một giải pháp nào đó là tối ưu. Loài người sống khiêm tốn trong một thế giới bất định, giúp chúng ta vừa xao xuyên

vừa hân hoan vì được tự do quyết định.

Rồi có ngày con sẽ thấy trong đời mình có những lúc phải lựa chọn và mình phân vân giữa nhiều điều có thể chọn. Những chuyện đó liên quan đến quyền lợi riêng hoặc lợi ích chung, giữa lợi ích của mình của người khác, hay của mọi người. Có lúc mình phân vân nên cố gắng tiếp hay nên bỏ cuộc. Có những quyết định liên can đến danh dự và trách nhiệm.

Trong nhiều trường hợp phân vân, lý trí của mình làm việc hết sức cũng không tìm thấy một giải pháp tối ưu. Một hành động có thể trở thành Thiện, hay thành Ác, tùy theo hậu quả nó gây ra. Thiện hay Ác cũng tùy thuộc cả hậu quả nó tạo ra trong lòng mình, mình sẽ phải sống với nó rất lâu. Con còn khá trẻ, có lẽ con chưa gặp các tình cảnh khó khăn nhiều như vậy. Nhưng rồi có ngày con sẽ gặp.

Những lúc khó khăn như vậy, lý trí đã tính toán đến cùng mà chỉ thấy càng phân tích thì câu hỏi càng phức tạp hơn, mỗi câu trả lời lại dẫn tới những câu hỏi mới. Lúc đó chúng ta nên tạm cất lý trí, tạm dẫu khả năng phân tích và lý luận của mình đi. Những tiêu chuẩn của lý trí không dùng được nữa. Chúng ta chỉ nên để lòng mình lắng xuống theo phương pháp tập sống tinh thức mà con đã học của Sư Ông. Khi lòng lắng yên cho đủ thì ở trong lòng mình, lương tâm và lương tri sẽ làm việc. Lương tâm là tấm lòng Lành (Good heart). Lương Tri (Common sense) là cách biết gần với điều lành. Cái gốc Lành đó ở sẵn trong lòng mọi người. "Thiện căn ở tại lòng ta," chúng ta không phải tìm đâu xa. Cách biết gần với điều lành không cần dùng lý luận, phân tích và không thể mỗi lúc mang ra giải thích bằng phân tích, lý luận. Thế nào trong đời ta cũng gặp lúc khó khăn, đã thử làm điều mà mình tính toán là tốt nhất cho mọi người cũng như cho mình, rồi tự hỏi vì sao không mang lại hạnh phúc cho người cũng như cho mình. Thế nào cũng có lúc mình thấy tính toán không nổi, thì lúc đó nên biết

là mình không cần tính toán nữa. Hãy bỏ hết các tiêu chuẩn tính toán, lý luận đi. Sẽ tránh được nỗi phiền não vì lý trí bất lực. Hãy để lòng lắng yên và lắng nghe. Dần dần mình sẽ nghe được tiếng nói của lương tâm và lương tri. Trong lòng ta luôn luôn có cái Thiện và cái Ác. Lòng càng yên lắng thì càng giúp cho cái thiện sáng hơn, rõ hơn và cái ác nó sẽ tự rút lui.

Khi chúng ta bàn về "nên bỏ hay nên giữ án tử hình" thì chúng ta dễ giữa thái độ khách quan, dễ tính toán các điều lợi hại, tốt xấu theo các tiêu chuẩn đạo đức, tôn giáo. Nhưng rất nhiều khi, rất nhiều lần trong đời sống của con, con sẽ thấy quyết định của mình đều bị tình tự yêu, ghét, bị lòng tự ái hay ích kỷ can thiệp vào. Những dụng cụ của lý trí nhiều khi chỉ dùng để phục vụ cho các tình tự, mà mình không biết. Ngay cả các quyết định nhỏ nhỏ hàng ngày cũng vậy: Nên ngủ tiếp hay nên thức dậy để tới chỗ hẹn học chung với các bạn? Nên ăn tiếp một món ngon hay nên ngừng ăn vì đã đủ no? Nên gặp thầy giáo để đòi thêm điểm hay nên bỏ qua?...Vân...vân.... Con có thấy rằng nhiều lúc con cần quyết định như thế, những lúc đó con cũng không dùng lý trí của mình nữa, phải không?

Đọc tới đây con sẽ tự hỏi tại sao bố cố hạ thấp vai trò của lý trí như vậy. Chắc tại vì con đã lựa chọn một ngành khoa học. Con sẽ được tập luyện để dùng lý trí, sẽ mài dũa con dao lý trí cho thật sắc bén. Cho nên bố tự nhiên có phản ứng muốn khuyên con phải cẩn thận, phải biết trước cái giới hạn của lý trí. Và đừng bao giờ quá tin, đừng đặt hết tin tưởng của mình vào con dao sắc bén đó. Cần chánh kiến và chánh tư duy. Tin tưởng sai lầm sẽ tạo ra nhiều đau khổ cho mình, và cho mọi người.

Vì thế cho nên bố kể cho con nghe khi từ biệt con mẹ đã khóc như thế nào. Và bố tin rằng chỉ cần nghĩ đến cảnh mẹ đã khóc sụt sùi như thế là đủ để con hiểu mẹ yêu con như thế nào. Mẹ khóc vì nỗi buồn không được trông thấy con mỗi ngày nữa,

không được vượt lại cổ áo cho con khi con đi học, không được nhắc con tối nay nhớ ăn nhiều rau, nhớ uống nước cho đủ. Mẹ cũng khóc vì mừng rằng con đã lớn, con đã vào đời với hai chân vững vàng, tự tin và đáng tin cậy. Những bà mẹ đều biểu lộ tình yêu bằng nước mắt như vậy. Được mẹ yêu! Chao ôi, thật là một điều sung sướng biết bao nhiêu! Ngay cả khi thấy một người mẹ khác, không phải mẹ mình, yêu thương con, chứng kiến cảnh đó mình cũng sung sướng biết bao nhiêu! Cho nên bố vẫn nghĩ rằng nước mắt của các bà mẹ sẽ làm mềm lòng tất cả nhân loại. Loài người có khi để lòng mình thành chai đá, sơ cứng, gặp những giọt nước mắt của các bà mẹ cũng phảithur dần, dịu dàng hơn.

Những tình cảm mềm yếu đó, không lấy gì giải thích được. Đó là một nguồn gốc của cái Thiện đẩy con ạ. Năm nay trong lúc cả Làng mình làm lễ Vu Lan thì bố lại đi xa, bố quên cả ngày lễ. Nhưng bố có cơ hội gặp một bà mẹ kể chuyện bà đã phải xa con và gặp lại con như thế nào.

Bố không nhớ tên của bà mẹ, vì trong chuyến đi bố gặp nhiều người quá, nhưng bố nhớ ở nhà bà ai cũng gọi bà là "Bé." Rồi con sẽ biết tại sao bố nhớ tên đó. Chị Bé sống ở Bắc Việt trong thời chiến tranh. Chị được đi học ở Đông Đức. Ở đó, chị yêu rồi lấy một người chồng ngoại quốc, và sinh một đứa con trai. Vì lý do đó, chị bị bắt buộc phải trở về Việt Nam, bỏ dở việc học. Chị đã phạm vào điều luật cấm yêu, và nhất là cấm yêu người ngoại quốc, trong thời gian đang du học. Bà mẹ nuôi đứa con ở Hà Nội, trong thời gian Hà Nội bị máy bay Mỹ ném bom nhiều lần. Con chị có lúc suýt chết vì mảnh bom. Năm 1972, sau những trận bom nặng nhất, người mẹ đã xoay sở mọi cách gửi đứa con năm tuổi sang nước Đức. Chị ta không được phép đi, đứa bé năm tuổi phải đi một mình. Rồi về sau không có tin tức gì nữa. Mãi đến năm 1990, người mẹ mới tìm được cách sang Đông Đức, và đã trốn qua, xin tỵ nạn tại Tây Đức. Bà liên lạc được với các bạn học

cũ, nhờ thế tìm được địa chỉ con, viết thư liên lạc với đứa con đang ở Berlin. Cậu ấy đã có vợ.

Chị Bé kể rằng chị gặp lại con vào một buổi tối mùa Đông, ngay lúc các người Việt tỵ nạn đang họp nhau ăn tết. Chị nhớ bữa tiệc có vài trăm người dự. Mọi người ăn uống, hát hò, chúc tụng nhau, thì kể chuyện cười, chọc phá nhau cho vui, để mừng Xuân Việt Nam trên nước Đức mới thống nhất. Trong bữa tiệc đó nhiều người đã nghe chị Bé kể chuyện chị xa đứa con trai như thế nào, và mong tìm lại được con như thế nào. Nó đã viết thư kể với chị những ngày đầu tiên về ở Đức, mỗi lần nghe thấy tiếng máy bay nó lại chui xuống gầm giường, tìm chỗ trốn. Các người bạn của mẹ nó rồi sau cũng tìm được bố cậu bé, và cậu được gặp cha nhưng không biết số phận mẹ mình ra sao. Giữa bữa tiệc hôm đó, có người nhìn thấy một chiếc xe lạ, mang bảng số Berlin tới trước cửa. Họ gọi chị Bé, vì mọi người ai cũng biết chị đang chờ một đứa con từ Berlin tới. Khi nhìn thấy một thanh niên cao lớn từ trong xe bước ra, trong ánh đèn mờ mờ, đi tìm ngó các số nhà, chị Bé nghĩ ngay đây là con của chị. Thế rồi hai mẹ con gặp nhau ở giữa cầu thang. Chàng thanh niên nhìn lên thấy một bà mẹ Việt Nam mở to hai mắt nhìn chàng, bốn mắt gặp nhau, và chàng kêu lên "BÉ!" Đó là cái tên thân mật mà cậu ta vẫn gọi mẹ gần 20 năm trước.

Chị Bé kể: "Tôi mồ côi bố từ nhỏ, suốt đời sống xa mẹ tôi, sống tập thể như ở trại mồ côi. Tôi cứng đầu, bướng bỉnh, tôi không khóc bao giờ. Nhưng bữa đó cả hai mẹ con tôi đều khóc. Nghe nó kêu "BÉ" thế là tôi khóc òa lên, nó cũng khóc òa lên, hai mẹ con ôm nhau cùng khóc."

"Chỉ tội nghiệp mấy người đến ăn Tết, chị nói tiếp. "Hàng trăm đàn ông con trai, thế mà ông nào cũng khóc. Rồi thì người nhớ cha, nhớ mẹ, người nhớ vợ, nhớ con! Thế là hết cả ăn Tết!"

Nhưng bố nghĩ mẹ con chị Bé hôm đó đã tặng các đồng bào tỵ nạn món quà Xuân quý giá vô cùng. Mọi người có dịp được thấy trước mắt họ một vật quý giá. Đó là tình yêu tự nhiên và sâu thẳm nhất trong loài người: Tình mẹ con. Chứng kiến tình yêu thương, nhận biết có tình yêu thương trong cõi đời, là đánh thức tình yêu thương có sẵn trong lòng mình. Những xúc động của họ phát xuất từ tâm lòng hướng về điều Thiện, và nước mắt của họ giúp cho tâm lòng Thiện nảy nở, sâu đầy hơn, mạnh mẽ hơn và bền bỉ hơn.

Nếu con có một người bạn nào không được sống với mẹ, phải xa mẹ từ nhỏ, con hãy kể cho bạn nghe về những bà mẹ. Có thể bạn con chưa bao giờ được mẹ ôm, chưa bao giờ thấy mẹ khóc vì vui mừng khi gặp con, vì buồn bã khi xa con. Nhưng khi nghe chuyện về các bà mẹ yêu con, thương con thì ai cũng hiểu. Mỗi lần mùa Xuân nhìn thấy tuyết tan, nhìn mưa nhỏ giọt, rồi thấy các ngọn cỏ nhú lên, là cây trở mầm non, con hãy nghĩ đến nước mắt của các bà mẹ trên thế gian này, nước mắt thương yêu ràn rụa trong lòng nhân loại, giúp chúng ta biết yêu nhau, yêu người, yêu đời, yêu mình và nhờ thế mà lòng chúng ta lúc nào cũng ở gần điều Thiện."

Thầy Đỗ Quý Toàn
1992

